TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 291/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Bà Trần Thị Ý N, sinh năm: 1983

HKTT: ấp 3 xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

Tạm trú: tổ 1 khóm 5 phường T, thị xã B, tỉnh V.

- Ông Phạm Trí T, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: 157/3 khu phố M, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Ý N và ông Phạm Trí T (đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 cấp ngày 20/4/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị Ý N và ông Phạm Trí T có một người con chung tên là Phạm Thị Cẩm T (sinh năm 2003).

Hai bên thống nhất giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Trí T.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Trần Thị Ý N tự nguyện nộp. Số tiền án phí được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 06241 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Trần Thị Ý N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ;
- Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND thị trấn Cần Thạnh ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm Châu